

TCVN

TIÊU CHUẨN VIỆT NAM

TCVN 3220 : 1979

ĐỒ HỘP SỮA
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG

HÀ NỘI – 1982

Cơ quan biên soạn và trình duyệt:

Cục Tiêu chuẩn - Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước

Cơ quan xét duyệt và ban hành:

Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước

Quyết định ban hành số: 722/TC - QĐ KHKT/QĐ ngày 31 tháng 12 năm 1979.

Hệ thống chỉ tiêu chất lượng sản phẩm

Đồ hộp sữa - Danh mục các chỉ tiêu

Canned milk. The nomenclature of indexes

Tiêu chuẩn này quy định danh mục các chỉ tiêu chất lượng của sữa đóng hộp sử dụng trong các văn bản tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm.

Các mức và yêu cầu của từng chỉ tiêu sẽ được quy định trong tiêu chuẩn yêu cầu kỹ thuật của sản phẩm.

1 Các dạng sữa đóng hộp

1.1 Tùy theo các dạng nguyên liệu và phương pháp sản xuất mà đồ hộp sữa được chia thành các dạng sau:

- a) Sữa đặc có đường và không đường;
- b) Sữa bột.

2 Danh mục các chỉ tiêu

2.1 Hệ thống chỉ tiêu chất lượng của sữa hộp bao gồm các chỉ tiêu cảm quan, hóa lý, vi sinh vật.

2.2 Danh mục các chỉ tiêu chất lượng của sữa đặc có đường và không đường:

Màu sắc ;

Mùi vị ;

Trạng thái ;

Tạp chất lạ ;

Hàm lượng nước, tính bằng % ;

TCVN 3220 - 1979

Hàm lượng chất béo, tính bằng % ;

Hàm lượng đường Sacarô, tính bằng % ;

Hàm lượng lac to, tính bằng % ;

Hàm lượng chất khô không mỡ, tính bằng % ;

Độ nhớt, tính bằng poa ;

Độ axit, tính bằng oT ;

Hàm lượng muối thiếc, chuyển thành thiếc, tính bằng mg trong một kg sản phẩm (hoặc ppm) ;

Hàm lượng muối đồng, chuyển thành đồng, tính bằng mg trong một kg sản phẩm (hoặc ppm) ;

Hàm lượng muối chì, chuyển thành chì, tính bằng mg trong một kg sản phẩm (hoặc ppm) ;

Tổng số vi sinh vật trong 1 gam sản phẩm ;

Chỉ số vi sinh vật đường ruột ;

Vi sinh vật gây bệnh ;

Men mốc.

2.3. Danh mục các chỉ tiêu chất lượng các đồ hộp sữa bột :

Màu sắc ;

Mùi vị ;

Trạng thái ;

Tạp chất lạ ;

Độ ẩm, tính bằng % ;

Hàm lượng chất béo, tính bằng % ;

Hàm lượng đường lacto, tính bằng % ;

Độ axit, tính bằng oT ; (độ Tecne)

Độ hoà tan các sữa khô, tính bằng ml ;

Số phân tử cháy, tính bằng mg trong một kg sản phẩm ;

Hàm lượng muối thiếc, chuyển thành thiếc, tính bằng mg trong một kg sản phẩm (hoặc ppm) ;

Hàm lượng muối đồng, chuyển thành đồng, tính bằng mg trong một kg sản phẩm (hoặc ppm) ;

Hàm lượng muối chì, chuyển thành chì, tính bằng mg trong một kg sản phẩm (hoặc ppm) ;

Tổng số vi sinh vật trong 1 gam sản phẩm ;

Chỉ số vi sinh vật đường ruột ;

Vi sinh vật gây bệnh ;

Men mốc.

2.4. Tùy theo đặc tính và dạng sữa hộp được sản xuất theo yêu cầu của người tiêu thụ, cho phép thêm chỉ tiêu khác nhưng phải phản ánh đúng chất lượng của đồ hộp sữa.

2.5. Phương pháp xác định các chỉ tiêu chất lượng đồ hộp sẽ được quy định trong tiêu chuẩn phương pháp thử sữa hộp.
